

Đội 47/85

Số quân bị lịch . 3^o Thổ VN
tử u c 8^o
sau

1. Họ và tên Vũ Ngọc Hướng
2. ngày sinh 12 tháng 5 năm 1933
3. Nơi sinh Doanb, Châu Hải huyện Nam Định.
4. Số quân 53/300624.
5. Cấp bậc và chức vụ sau cùng: Đại tá, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 2 Bộ binh (Colonel, Commanding officer of the 2nd Regiment).
6. Địa chỉ của gia đình hiện tại 242/13 Nguyễn Huệ Thủ Đức Quận Thủ Đức.
7. Hiện đang cải tạo tại trại cải tạo Xuân Lộc, Đợt 7A 230/KA Xuân Lộc Đồng Nai.
8. Các cơ' viên từ cuối năm 1956 đến 1966 các cơ' viên của Trung đoàn 4 Bộ binh: Sĩ' đoàn 2 Bộ binh và từ 5/1965 Trung đoàn 4 Bộ binh các' danh sĩ' Trung đoàn 51 Bộ binh (tho' vùng hoạt động ở' Quảng Nam). Trung tá thiết giáp Edwards. Thiếu tá bộ binh Shaw, Sharp. Hayatt, Dolittle (trở lại' như' một sĩ' thời).
năm 1968 làm Trung tá ban hành quân / Quân đoàn cũ' viên là Thiếu tá Brooks.
1966. 1967 khi làm tiểu đoàn trưởng 1/51, thay phiên' hợp hành quân với USMC (2/9 Bn USMC 3^o ĐV.)
2/7 Bn USMC 1^o Div do Trung tá Roomley là chỉ' huy.) Trung thời' gray này từng Tư' lệnh Sĩ' đoàn 1

1/6 tháng
tháng 2/25/85

TALCHOOK Neckerson, tá' Lewis Walt
Tú lĩng 3th MAF. tá' Kronglak Tú lĩng TALC
3rd Thái lĩng đĩng và Thĩng Green Tú lĩng TALC
Hoake tá' thàn đĩng ở -

1969-1973. đĩng nhĩn chĩn vự Tiĩn Kĩn phĩ Tiĩn

Kĩn Quang Nam, cĩ vĩa trĩng trĩng, Tiĩn Kĩn
ở Parker (dĩn ở) đĩn đĩn thĩ Phĩn yĩn.

Đĩn tá' bĩn Chĩn CHICSM (cĩ học
war college). Đĩn tá' Turker (Thĩn gĩp).

Đĩn tá' Lee (cũ cĩ lĩn trĩng toĩn đĩn đĩn
Hĩn Kĩn tĩng vĩ bĩn bĩn lĩn bĩn bĩn bĩn
3rd Hĩn An). Cĩ vĩa phĩ Tĩng tá' bĩn Neal,

Tĩn tá' ~~WINTER~~ WHITENKER (dĩn lĩn)

Thĩn tá' BURST cĩ vĩa vĩ RF và PF. Pĩ thĩ
gĩn lĩn cĩ đĩn vĩ FORD cĩ vĩa phĩ 5 lĩn
vĩ Viĩt Nam ở Hĩn An (cĩ Phĩ).

Nĩn lĩn lĩn và lĩn 75 - ở Tĩn lĩn lĩn Hĩn Kĩn ở
Đĩn cĩ tá' ALBERT Francis tá' thàn
tĩng toĩn đĩn cĩ lĩn ở cĩ cĩ BALDY ở 2

Quĩ Nam.

a. Hĩn chĩng ngoĩ quĩ:

a. Hoake: mĩt Bronze star with "V" device
cĩ bĩn lĩn quĩ Hoake cĩ nĩn lĩn 69.

b. Đĩn hĩn: mĩt Hawran. đĩn Tĩn thĩng

Parte Chung Hy cấp . nam lq/bk
còn Huy chỉ v. Nam có rất nhiều từ ở các quốc
lưuân cũng đã từ đưng' và' chand dng hien.
Anh duy bắt tris cái bài - trên ba chue tho'.
10. Cái tuiy lant QLVNCH ~~đang~~ liêu ở
Hoa kỳ biết rõ về tôi: tuiy Ngô quang Truân
Tủ liê Quânb klu / Quânb đoan I.
tuiy Hoang van Lac Tủ liê phib Quânb klu I.
tuiy Nguyen duy Hinh Tủ liê Ph đoan 3 bô
linh -

11. Pak has the converse of this:

cái thể cần cứu dân bị rơi quên đi bộ này
khi vào trại giam.

12. gao⁺ t⁻ h⁺ b⁻ n⁺ h⁺ u⁺ : gao⁺ t⁻ n⁺ h⁺ u⁺
đỉnh ke⁺u.

13. Từ thế gia đình và cái giá trị thể hiện (ở gia đình, và khai sinh) giá trị này thể hiện.

Vi vút trong hai gam rã lâu ngày có thể
có một vài lần nhân.

Ngồi ra tôi còn quen với bút với ông :

Ngay từ thời Lập (Đại tá B. B. B.) năm 1953. Khi
lên Trung đội trưởng luôn luôn yêu cầu tôi phải học
3' tăng vụ bị đánh và năm 1965-1966 lên đội
và tăng của tôi (Trung đoàn 1 tăng đoàn 5 1 B. B.)
từ 16/6. 1975 đến 1980 chỉ 3' chỉ một thời

gặp với tôi và hiện nay 3' bên Hoabay bắt n...
Địa chỉ: [REDACTED]

KANSAS city.

Missouri 64.108

USA.

Xuất học ngày 2 tháng 12 năm 84.

Rockville

Vũ Ngọc Vương

spam vớ tời và hiện nay 3' bên Hoakey bắt đầu
Địa chỉ: [REDACTED]

KANSAS city.
Missouri 64.108
USA.

Quân lực ngày 2 tháng 12 năm 1984.

Guochina

Vũ Ngọc Hoàng

Số 27/85

Sơ yếu lý lịch.

thứ VN 2
tư u c 8
saur

1. Họ và tên Vũ Ngọc Hoàng
2. ngày sinh 12 tháng 5 năm 1933
3. Nơi sinh Doanb Khan Hai Chau Namath.
4. Số quân 53/300624.
5. Cấp bậc và chức vụ sau cùng: Đại tá, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 2 Bộ binh (Colonel, Commanding officer of the 2nd Regiment).
6. Địa chỉ và địa chỉ hiện tại 242/13 Nguyen Thi Thuyet Ban Co - Saigon - Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Hiện đang cải tạo tại trại cải tạo Xuân Lộc. Đợt 7A 230/KA Xuân Lộc Đồng Nai.
8. Các cơ sở và từ cuối năm 1956 đến 1966 các đơn vị của Trung đoàn 4 Bộ binh: 811 đơn vị & 812 đơn vị và từ 5/1965 Trung đoàn 4 Bộ binh các đơn vị 811 Trung đoàn 51 Bộ binh (sau này chuyển sang 811 Quân (sam): Trung tá Thuyet Tap, Edwards. Thuyền tá 812 đơn vị Shaw, Sharp. Haggatt, Delittle (tên cũ là một số tên).
- Năm 1968 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
1966. 1967 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1968 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1969 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1970 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1971 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1972 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1973 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1974 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1975 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1976 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1977 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1978 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1979 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1980 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1981 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1982 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1983 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1984 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1985 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1986 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1987 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1988 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1989 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1990 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1991 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1992 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1993 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1994 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1995 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1996 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1997 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1998 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 1999 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2000 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2001 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2002 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2003 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2004 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2005 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2006 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2007 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2008 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2009 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2010 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2011 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2012 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2013 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2014 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2015 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2016 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2017 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2018 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2019 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2020 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2021 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2022 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2023 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2024 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.
- 2025 làm Trưởng ban An ninh / Quân đoàn 1. Sau đó là Trưởng tá 812 đơn vị.

Số 27/85

Vietnam

NO DP
Application

VIETNAM

Vũ Ngọc Hoàng
et.